**SỞ GD VÀ ĐT TP HCM**

**TRƯỜNG THPT BÌNH HƯNG HÒA**

**PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM**

HỌ VÀ TÊN :.................................................................. LỚP:................. MÃ SỐ :............

MÔN : ..................................... BÀI KIỂM TRA 15 PHÚT

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CÂU HỎI** | **A** | **B** | **C** | **D** | **CÂU HỎI** | **A** | **B** | **C** | **D** |
| 1 |  |  |  |  | 21 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  | 22 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  | 23 |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  | 24 |  |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  | 25 |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  | 26 |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  | 27 |  |  |  |  |
| 8 |  |  |  |  | 28 |  |  |  |  |
| 9 |  |  |  |  | 29 |  |  |  |  |
| 10 |  |  |  |  | 30 |  |  |  |  |
| 11 |  |  |  |  | 31 |  |  |  |  |
| 12 |  |  |  |  | 32 |  |  |  |  |
| 13 |  |  |  |  | 33 |  |  |  |  |
| 14 |  |  |  |  | 34 |  |  |  |  |
| 15 |  |  |  |  | 35 |  |  |  |  |
| 16 |  |  |  |  | 36 |  |  |  |  |
| 17 |  |  |  |  | 37 |  |  |  |  |
| 18 |  |  |  |  | 38 |  |  |  |  |
| 19 |  |  |  |  | 39 |  |  |  |  |
| 20 |  |  |  |  | 40 |  |  |  |  |

 (ĐÁNH DẤU X VÀO CÂU TRẢ LỜI ĐÚNG)

TẬP HỌP PHIẾU GỞI LỚP TRƯỞNG. SAU ĐÓ GỎI CHUNG MỘT LẦN ĐỂ KHỎI THẤT LAC BÀI, KHÔNG GỞI BÀI CÁ NHÂN VÌ SẺ THẤT LẠC BÀI QUA LỚP KHÁC CHẬM NHẤT 2/5/20 NỘP

MAIL THẦY KIỆT : p1.lamanhkiet@gmail.com hoặc p1.c3bhhtphcm@gmail.com

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu hỏi bài 1** | **Nội Dung Câu Hỏi** |
| 1 | ***Địa hình nào sau đây không phải là địa hình trống trải?*** |
|  | A. Đồi trọc |
|  | B. Bãi cát |
|  | C. Bờ ruộng  |
|  | D. Bãi bằng phẳng |
| 2 | ***Khi lợi dụng địa hình, địa vật cần chú ý nội dung gì?***  |
|  | A. Cần xác định tốt vị trí lợi dụng ở đâu |
|  | B. Vị trí nào lợi dụng kín đáo là tốt nhất  |
|  |  C. Phải luôn lợi dụng ở vị trí bên trái của địa vật |
|  |  D. Căn cứ vào tình hình địch, miễn là có lợi nhất |
| 3 | ***Địa hình, địa vật nào sau đây là vật che khuất?*** |
|  | 1. Mô đất
 |
|  | 1. Bụi cây
 |
|  | 1. Đồi trọc
 |
|  | 1. Bãi cát
 |
| 4 | ***Địa hình, địa vật nào sau đây là vật che đỡ?*** |
|  | 1. Mặt đường
 |
|  | 1. Mặt nước
 |
|  | 1. Mô đất
 |
|  | 1. Bụi cây
 |
| 5 | ***Tư thế, động tác cần lưu ý khi lợi dụng địa hình, địa vật như thế nào?*** |
|  |  Tư thế, động tác phải luôn cao hơn vật lợi dụng |
|  |  Tư thế động tác phải lớn hơn vật lợi dụng |
|  |  Hành động khi lợi dụng phải hết sức bí mật, khéo léo |
|  |  Cần căn cứ vào địa vật cao, lớn để lợi dụng  |
| 6 | ***Địa hình, địa vật nào sau đây không phải là vật che khuất?*** |
|  | 1. Cánh cửa
 |
|  | 1. Bụi cây
 |
|  | 1. Bụi rậm
 |
|  | 1. Đường quốc lộ
 |
| 7 | ***Lựa chọn nào sai với nội dung cần chú ý khi lợi dụng địa hình, địa vật?*** |
|  | 1. Cần xác định tốt vị trí lợi dụng ở đâu
 |
|  | 1. Vị trí lợi dụng phải căn cứ vào màu sắc, hình dạng địa vật
 |
|  | 1. Khi lợi dụng thường phải ở vị trí phía sau địa vật
 |
|  | 1. Phải căn cứ vào nhiệm vụ, tình hình địch
 |
| 8 | ***Tư thế, động tác khi lợi dụng địa hình, địa vật cần lưu ý gì ?*** |
|  | 1. Tư thế, động tác vận động luôn phải cao hơn vật lợi dụng
 |
|  | 1. Tư thế động tác phải phụ thuộc vào vật lợi dụng
 |
|  | 1. Hành động khi lợi dụng phải hết sức bí mật, khéo léo
 |
|  | 1. Không căn cứ vào vật lợi dụng cao hay thấp
 |
| 9 | ***Nội dung nào là yêu cầu khi lợi dụng địa hình, địa vật?*** |
|  | 1. Tăng cường quan sát, phát hiện địch
 |
|  | 1. Kiên quyết đánh địch
 |
|  | 1. Hành động phải khéo léo, bí mật, tinh khôn
 |
|  | 1. Luôn đựa vào địa vật định lợi dụng
 |
| 10 | ***Tác dụng của địa hình, địa vật che khuất ?*** |
|  | 1. Vừa che đỡ, vừa chống đỡ được mảnh bom, đạn của địch
 |
|  | 1. Che được hành động, nhưng không chống đỡ được đạn bắn thẳng
 |
|  | 1. Có tác dụng cất giấu vũ khí và trang bị khác
 |
|  | 1. Làm cơ sở rất thuận lợi cho các hoạt động chiến đấu của đơn vị
 |
| 11 | ***Tác dụng của địa hình, địa vật che đỡ?*** |
|  | 1. Tác dụng che đỡ, cất giấu các loại vũ khí và trang bị khác
 |
|  | 1. Chủ yếu che đỡ cho người lúc hành quân và cất giấu vũ khí
 |
|  | 1. Chống đỡ được đạn bắn thẳng của địch và che được hành động
 |
|  | 1. Có tác dụng bảo đảm an toàn tuyệt đối cho người trước bom đạn
 |
|  |  |
| 12 | ***Lợi dụng địa hình, địa vật che khuất để làm gì?*** |
|  | 1. Dùng để ẩn náu khi địch dùng bom cháy Na pan
 |
|  | 1. yếu để che kín một số hành động của ta
 |
|  | 1. Dùng để tránh đạn bắn thẳng và mảnh bom đạn
 |
|  | 1. Lợi dụng để tránh thiệt hại khi địch sử dụng bom đạn cháy
 |
| 13 | ***Địa hình, địa vật khuất có những loại gì?*** |
|  | 1. Vật che khuất tuyệt đối và che khuất tương đối
 |
|  | 1. Vật che khuất từng phần và che khuất toàn phần
 |
|  | 1. Vật che khuất kín đáo và che khuất không thật kín đáo
 |
|  | 1. Vật che khuất dày và che khuất mỏng
 |
| 14 | ***Các loại địa hình, địa vật che khuất, khi lợi dụng có như nhau không?*** |
|  | 1. Đều như nhau
 |
|  | 1. Khác nhau hoàn toàn
 |
|  | 1. Địa vật lớn khác nhau, nhỏ giống nhau
 |
|  | 1. Phụ thuộc vào mỗi địa vật
 |
| 15 | ***Khi lợi dụng các loại địa hình, địa vật che khuất cần lưu ý gì?*** |
|  | 1. Trong mọi điều kiện đều phải lợi dụng vị trí phía sau địa vật
 |
|  | 1. Bao giờ tư thế vận động đều phải thấp và nhỏ hơn vật lợi dụng
 |
|  | 1. Tùy theo địa vật dày mỏng khác nhau để lợi dụng cho phù hợp
 |
|  | 1. Không được thay đổi vị trí khi lợi dụng địa vật che khuất
 |
| 16 | ***Khi lợi dụng các loại địa hình, địa vật che khuất, che đỡ cần lưu ý gì?*** |
|  | 1. Khi đã tiêu diệt địch phải rời khỏi vị trí đó và lợi dụng vật khác
 |
|  | 1. Phải liên tục thay đổi vị trí khi lợi dụng
 |
|  | 1. Thay đổi vật che khuất khi địch xuất hiện
 |
|  | 1. Cố định vị trí lợi dụng để giữ vững vị trí chiến đấu
 |
| 17 | ***Khi chọn địa hình, địa vật che đỡ để lợi dụng cần lưu ý gì?*** |
|  | 1. Trong chiến đấu phải ổn định được vị trí và an toàn
 |
|  | 1. Phải an toàn tuyệt đối trước các loại bom, đạn của địch
 |
|  | 1. Cạnh vật che đỡ phải có địa vật che khuất để kết hợp lợi dụng
 |
|  | 1. Phải thuận lợi trong tiêu diệt địch, bảo vệ được mình
 |
| 18 | ***Mục đích lợi dụng*** ***địa hình, địa vật che khuất để làm gì?*** |
|  | 1. Tránh mảnh bom của địch
 |
|  | 1. Tránh đạn bắn thẳng của địch
 |
|  | 1. Để có tư thế chiến đấu tốt
 |
|  | 1. Để che kín hành động của ta
 |
| 19 | ***Điểm giống nhau về tác dụng của địa hình, địa vật che khuất và***  |
|  | ***địa hình, địa vật che đỡ là gì?*** |
|  | 1. Tránh đạn bắn thẳng của địch
 |
|  | 1. Để che giấu, hoặc che kín hành động của ta
 |
|  | 1. Tránh mảnh bom đạn của địch
 |
|  | 1. Để che giấu vũ khí, trang bị
 |
| 20 | ***Nội dung nào trái với yêu cầu lợi dụng địa hình, địa vật che***  |
|  | ***khuất, che đỡ?*** |
|  | 1. Quan sát được địch nhưng địch khó phát hiện ta
 |
|  | 1. Tiện đánh địch nhưng địch khó đánh ta
 |
|  | 1. Hành động phải khéo léo, bí mật, tinh khôn
 |
|  | 1. Triệt để lợi dụng nơi có địa vật cao, đột xuất để dễ quan sát địch
 |

|  |  |
| --- | --- |
| **BÀI 2** | **Noi Dung Câu Hỏi** |
| 21 | ***Phòng không nhân dân ( PKND) chủ yếu do lực lượng nào tiến hành ?*** |
|  | 1. Đông đảo quần chúng nhân dân
 |
|  | 1. Quân đội nhân dân Việt Nam
 |
|  | 1. Nhân dân trong khu vực trọng điểm
 |
|  | 1. Lực lượng phòng không nhân dân
 |
| 22 | ***Công tác phòng không nhân dân ( PKND) lấy hoạt động nào là chính?*** |
|  | 1. Đánh trả quân địch ngay từ đầu để giảm bớt tổn thất
 |
|  | 1. Đánh trả tốt, khắc phục hậu quả nhanh, giảm bớt tổn thất
 |
|  | 1. Sơ tán, phòng tránh khắc phục hậu quả, giảm bớt tổn thất
 |
|  | 1. Coi trọng công tác phòng ngừa, khắc phục hậu quả
 |
| 23 | ***Một trong những mục dích của công tác phòng không nhân dân là:*** |
|  | 1. Bảo vệ mục tiêu trọng yếu về kinh tế của đất nước
 |
|  | 1. Bảo vệ mục tiêu trọng yếu về quốc phòng của đất nước
 |
|  | 1. Bảo vệ mục tiêu chiến lược về quân sự và kinh tế của đất nước
 |
|  | 1. Bảo đảm an toàn cho nhân dân, bảo vệ mục tiêu quan trọng của đất nước
 |
| 24 | ***Một trong những nội dung khái niệm về công tác phòng không nhân*** |
|  | ***dân là:*** |
|  | 1. Tổng hợp các biện pháp và hoạt động của quần chúng nhân dân nhằm đối phó với cuộc tiến công bằng đường không của địch.
 |
|  | 1. Dùng các biện pháp hiệu quả nhất của nhân dân nhằm đối phó với cuộc tiến công bằng quân sự của địch.
 |
|  | 1. Tổng hợp các biện pháp và hoạt động quân sự nhằm đối phó với cuộc tiến công bằng đường không của địch.
 |
|  | 1. Sử dụng các biện pháp và hoạt động của quân đội nhân dân nhằm đối phó với cuộc tiến công bằng máy bay của địch.
 |
| 25 | ***Quy mô lớn nhất về tiến công đường không của Mĩ với Miền Bắc***  |
|  | ***nước ta vào thời gian nào?*** |
|  | 1. Từ 5/8/1964 đến 30/8/ 1964
 |
|  | 1. Từ 18/3/1974 đến 27/3/ 1975
 |
|  | 1. Từ 4/3/1974 đến 3/4/ 1975
 |
|  | 1. Từ 18/12/1972 đến 29/12/ 1972
 |
| 26 | ***Một trong những nội dung chủ trương biện pháp công tác phòng***  |
|  | ***không trong thời kì chống Mĩ là:***  |
|  | 1. Lực lượng phòng không phải chủ động đánh trả nhanh, kiên quyết và hiệu quả
 |
|  | 1. Lực lượng quân đội phải chủ động đánh trả nhanh, kiên quyết và hiệu quả
 |
|  | 1. Chủ động phòng tránh, đánh trả mang tính chủ động tích cực và kiên quyết
 |
|  | 1. Chủ động tích cực và kiên quyết trong phòng tránh, đánh trả hiệu quả
 |
| 27 | ***Vì sao công tác phòng không phải bao gồm cả sơ tán, phòng***  |
|  | ***tránh và sẵn sàng đánh trả?***  |
|  | 1. Để giữ gìn lực lượng ta càng đánh càng vững mạnh
 |
|  | 1. Bảo vệ tài sản của nhân dân, sẵn sàng chi viện cho chiến trường
 |
|  | 1. Phòng tránh, sơ tán để tạo điều kiện cho đánh trả có hiệu quả
 |
|  | 1. Vừa chủ động đánh địch bảo toàn tiềm lực, vừa sơ tán phòng tránh để hạn chế tổn thất, giữ vững sản xuất, ổn định đời sống nhân dân
 |
| 28 | ***Chính phủ ra Nghị định 112/CP về việc tổ chức công tác phòng***  |
|  | ***không nhân dân vào ngày tháng năm nào?*** |
|  | 1. 25. 7. 1965
 |
|  | 1. 25. 7. 1964
 |
|  | 1. 20/ 3/ 1963
 |
|  | 1. 25. 7. 1963
 |
| 29 | ***Tổng số máy bay của đế quốc Mĩ do lực lượng phòng không Dân***  |
|  | ***quân tự vệ bắn rơi ở Miền Bắc từ năm 1964-1972 là bao nhiêu?*** |
|  | 1. 424 chiếc
 |
|  | 1. 425 chiếc
 |
|  | 1. 426 chiếc
 |
|  | 1. 427 chiếc
 |
| 30 | ***Trong giai đoạn hiện nay, nếu xảy ra chiến tranh, công tác phòng***  |
|  | ***không cần lưu ý một trong những đặc điểm gì?*** |
|  | 1. Địch sẽ chủ yếu sử dụng các loại vũ khí điện tử hiện đại
 |
|  | 1. Địch sẽ sử dụng các loại vũ khí công nghệ cao để tiến công xâm lược
 |
|  | 1. Địch sử dụng hạn chế các loại vũ khí hiện đại để tiến công xâm lược
 |
|  | 1. Khả năng địch sẽ sử dụng vũ khí hạt nhân để tiến công xâm lược
 |
| 31 | ***Trong tình hình mới, khi xẩy ra chiến tranh, tiến công của địch***  |
|  | ***có đặc điểm gì?*** |
|  | 1. Tiến công liên tục từ xa vào lực lượng vũ trang của ta
 |
|  | 1. Tiến công liên tục, dài ngày vào các mục tiêu cố định
 |
|  | 1. Thời gian tiến công có thể ngắn nhưng khốc liệt và tàn phá lớn
 |
|  | 1. Tiến công chớp nhoáng, đánh nhanh, thắng nhanh bằng đường bộ
 |
| 32 | ***Trong tình hình mới, Nghị định 65/2002/NĐ//CP của Chính phủ***  |
|  | ***thay thế Nghị định 112/CP về việc tổ chức công tác phòng không nhân***  |
|  | ***dân ra ngày nào?*** |
|  | 1. 01 - 7 - 2002
 |
|  | 1. 01 – 8 - 2002
 |
|  | 1. 01 - 9 - 2002
 |
|  | 1. 01 - 10 - 2002
 |
| 33 | ***Xu hướng phát triển hiện nay của vũ khí trang bị như thế nào ?*** |
|  | 1. Tàng hình, tầm bắn ngắn nhưng có độ chính xác cao
 |
|  | 1. Tàng hình, tầm bắn xa, độ chính xác cao, sức công phá mạnh
 |
|  | 1. Tương đối hiện đại nhưng có độ chính xác tuyệt đối
 |
|  | 1. Bố trí cố định để bảo đảm an toàn trước đối phương
 |
| 34 | ***Xu hướng phát triển hiện nay về nghệ thuật tác chiến?*** |
|  | 1. Có thể tiến công từ xa, ngoài phạm vi biên giới, vùng trời
 |
|  | 1. Tiến công từ bên trong có sự chi viện từ biên giới, vùng trời
 |
|  | 1. Tiến công từ biên giới trên bộ và vùng trời
 |
|  | 1. Có thể tiến công đánh chiếm biên giới, vùng trời
 |
| 35 | ***Phương thức phổ biến tiến hành tiến công đường không hiện nay***  |
|  | ***của địch như thế nào?*** |
|  | 1. Tiến công từ xa
 |
|  | 1. Tiến công trực tiếp
 |
|  | 1. Đánh gần
 |
|  | 1. Đánh trực tiếp
 |
| 36 | ***Nội dung nào không phải là thủ đoạn trong tiến công đường***  |
|  | ***không của địch ?*** |
|  |  Sử dụng tổng hợp các loại phương tiện vũ khí để tiến công |
|  |  Vũ khí đánh từ nhiều hướng vào nhiều mục tiêu cùng một lúc |
|  |  Đánh đêm, đánh ác liệt từng đợt lớn kết hợp đánh nhỏ liên tục  |
|  |  Đánh lẻ, dài ngày, chủ yếu diễn ra trên mặt đất |
| 37 | ***Thủ đoạn kết hợp tiến hành tiến công đường không của địch là gì?*** |
|  | 1. Đánh mạnh từ bên trong kết hợp với răn đe quân sự bên ngoài
 |
|  | 1. Kết hợp vừa đánh vừa đàm; vừa đánh vừa giữ đất
 |
|  | 1. Kết hợp tiến công hỏa lực với các hoạt động lật đổ, khủng bố và phá hoại từ bên trong nước đối phương
 |
|  | 1. Chống phá về chính trị là chủ yếu kết hợp răn đe quân sự
 |
| 38 | ***Trong công tác phòng không nhân dân, lực lượng nào sau đây***  |
|  | ***làm nòng cốt?*** |
|  | 1. Lực lượng phòng không của các địa phương
 |
|  | 1. Lực lượng phòng không, không quân của các tỉnh, thành phố
 |
|  | 1. Bộ đội phòng không, không quân của quân đội
 |
|  | 1. Lực lượng phòng không, không quân của các xã, phường
 |
| 39 | ***Công tác phòng không nhân dân trong tình hình mới có yêu cầu gì?*** |
|  | 1. Nhà nước phát huy sức mạnh của tổng hợp của các cấp, các ngành
 |
|  | 1. Nhà nước và nhân dân cùng làm, phát huy sức mạnh của các cấp, các ngành
 |
|  | 1. Nhà nước làm là chính và phát huy sức mạnh của tổng hợp của toàn dân, các cấp, các ngành
 |
|  | 1. Nhà nước và nhân dân cùng làm, phát huy sức mạnh của tổng hợp của toàn dân, các cấp, các ngành
 |
| 40 | ***Tính chất của công tác phòng không nhân dân trong tình hình mới***  |
|  | ***là gì?*** |
|  | 1. Tính chất hiện đại, tính chất toàn diện trong chiến tranh
 |
|  | 1. Tính chất nhân dân, tính hiện đại trong chiến tranh
 |
|  | 1. Tính chất nhân dân, tính chất quần chúng trong chiến tranh
 |
|  | 1. Tính chất toàn diện, tính nhân dân trong chiến tranh
 |